

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HNGĐ – ST

Ngày 30/9/2025

V/v: Tranh chấp về HN và GD

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức;

2. Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26A/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: thôn Q, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú hiện nay: thôn Q, xã T, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: số nhà 08, ngõ 82, tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú hiện nay: số nhà 08, ngõ 82, tổ 6, phường T, tỉnh Hưng Yên.

(Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L xin vắng mặt và anh Trần Văn T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/01/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Thiết có mối quan hệ bất chính bên ngoài. Anh T thường xuyên bỏ bê gia đình để đi chơi, không tu chí làm ăn. Chị L đã nhiều lần tìm cách liên lạc với anh T và yêu cầu anh Thiết về nhà chăm sóc con cái, chịu trách nhiệm với gia đình nhưng anh T không thay đổi. Vì thế cuối năm 2022, chị Lan đã đưa 02 con chung về nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn Q, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên) để sinh sống, chị L và anh T sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thiết.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T có hai con chung là Trần Nguyễn Thùy C, sinh ngày 28/11/2014 và Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 29/5/2019. Hiện tại cả hai con đều đang ở với chị Lan. Sau ly hôn, nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Chị không yêu cầu anh T phải góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T không có tài sản chung, không vay nợ chung. Chị Lan không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng.

** Ủy ban nhân dân phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên cung cấp:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 và anh Trần Văn T, sinh năm 1990 có đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chuyển đến số nhà 08, ngõ 82, tổ 6, phường T, thành phố T (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) để sinh sống. Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 6, phường T, thành phố T (nay là tổ 6, phường T, tỉnh Hưng Yên). Thời gian chung sống, địa phương được biết anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Thiết có mối quan hệ bất chính bên ngoài. Chị L và anh T đã sống ly thân từ lâu, chị L đã đưa 02 con chung chuyển đi nơi khác sinh sống. Anh T cũng đi làm ăn xa, thường xuyên không ở nhà. Tuy nhiên, anh T đi đâu, làm gì không thông báo cho địa phương nên địa phương không nắm được. Anh T và chị L có 02 con chung là Trần Nguyễn Thùy C, sinh ngày 28/11/2014 và Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 29/5/2019. Hiện tại cả hai con đều đang ở với chị Lan. Ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Anh T và chị L có tài sản chung hay không, có vay nợ chung hay không, địa phương không biết. Chị L có đơn xin ly hôn anh T, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án và địa phương xuống nhà anh T tại địa chỉ số nhà 08, ngõ 82, tổ 6, phường

Th, tỉnh Hưng Yên để làm việc nhưng anh T khóa cổng cửa, liên hệ với anh T qua số điện thoại 0906.071.919 nhiều lần nhưng anh T không nghe máy.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa như sau:*

1. Về tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình, có bản tự khai, giao nộp các tài liệu, chứng cứ tham gia đầy đủ theo triệu tập của Tòa án phục vụ cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn không đến Tòa án, không có mặt tại phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên tòa là chưa chấp hành quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Văn T.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T có 02 con chung là Trần Nguyễn Thuỳ C, sinh ngày 28/11/2014 và Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 29/5/2019.

Giao cháu Trần Nguyễn Thuỳ C, sinh ngày 28/11/2014 và cháu Trần Nguyễn M, sinh ngày 29/5/2019 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Lan không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Án phí: Chị L chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo trình tự vắng mặt chị L và anh T.

II. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Thiết không chung thủy, không tu chí làm ăn. Chị L và anh T đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa chị Lan và anh Thiết đã không còn tồn tại, tình yêu thương đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh T.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T có hai con chung là Trần Nguyễn Thùy C và Trần Nguyễn Minh K. Hiện tại cả hai con đều đang ở với chị Lan. Sau ly hôn, nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi cả hai con chung, cháu Nguyễn Thùy C có nguyện vọng ở với mẹ. Chị L không yêu cầu anh Thiết phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung cũng như ổn định cuộc sống của các con chung. Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Tòa án không ghi được ý kiến của anh T về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng nên tách phần tài sản, giải quyết bằng vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng Dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và

gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T hai con chung là Trần Nguyễn Thùy C, sinh ngày 28/11/2014 và Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 29/5/2019

Xử giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Trần Nguyễn Thùy C, sinh ngày 28/11/2014 và Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 29/5/2019. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0004901 ngày 08 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên sang thi hành án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 5 – Hưng Yên;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã M, huyện K, tỉnh Thái Bình (nay là xã B, tỉnh Hưng Yên) - GCNKH số 02/03 ngày 04/01/2024);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

